

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NHẬT QUANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NHẬT QUANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT QUANG INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2300979460

3. Ngày thành lập: 07/04/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, Ngõ 1 đường Thành Cổ, Phường Vệ An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 01253437343

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
5.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
6.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
7.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác	4649
9.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị cơ khí trong công trình, lĩnh vực: lắp thiết bị công trình; - Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông; - Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp, công trình ngầm và mỏ; - Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, thủy điện; - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị; - Thiết kế các công trình xây dựng cầu và đường bộ; - Thiết kế công trình thủy lợi; - Thiết kế các công trình thủy công, thủy điện; - Thiết kế nhà máy thủy điện; - Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc nội ngoại thất đối với: công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị; - Lập dự án đầu tư, thẩm định, thẩm tra dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; - Lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết các công trình dân dụng, công nghiệp và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; - Khảo sát địa hình, địa chất công trình; - Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, hồ sơ mời thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; - Lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; - Thiết kế điện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế kết cấu đối với: công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị; - Thiết kế cơ-điện công trình; - Thiết kế công trình cấp, thoát nước; - Thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị; - Thẩm định, thẩm tra thiết kế và tổng dự toán các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; - Quản lý dự án công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Kiểm định thiết bị, vật liệu trong xây dựng; Kiểm định chất lượng cọc; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Tư vấn đấu thầu, đánh giá hồ sơ mời thầu và tư vấn lựa chọn nhà thầu xây lắp, nhà thầu thiết bị các công trình xây dựng;	7110
-----	---	------

13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, cát, đá, sỏi, xi măng, gạch xây, sơn, véc ni, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim; ống nổi, khớp nối, chi tiết lắp ghép; thiết bị lắp đặt vệ sinh.	4663
14.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
15.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
16.	Phá dỡ	4311
17.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
23.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
24.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
27.	Xây dựng công trình công ích	4220
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty đã đăng ký kinh doanh	8299
31.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
32.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
34.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
35.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: trang trí nội, ngoại thất công trình	7410
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

41.	Ghi chú: Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	--	--

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Bồ Sơn, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	125210340	
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000		
2	ĐỖ HOÀI DU	Khu 4, Phường Vệ An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	125129491	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		
3	NGUYỄN QUANG HUY	Số nhà 19, phố Công Tiên, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	125235625	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		
4	NGUYỄN ĐỨC HẢI	Thôn Đồng Ngu, Xã Ngũ Thái, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	125181032	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		
5	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Lê Phụng Hiểu – Khu Niềm Xá, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	125291887	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ HOÀI DU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/10/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125129491

Ngày cấp: 13/01/2010

Nơi cấp: Công an Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, Phường Vệ An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu 4, Phường Vệ An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh